

Số: /TB-SCT

Trà Vinh, ngày tháng 01 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc tiếp tục áp dụng mức thu một số khoản phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19

Thực hiện Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh thông báo đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân một số nội dung sau:

1. Từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022, Sở Công Thương sẽ tiếp tục áp dụng mức thu một số khoản phí có liên quan của 19 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, nhằm hỗ trợ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính.

(Đính kèm Danh mục 19 thủ tục hành chính có mức thu phí hỗ trợ

áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022)

2. Đối với các thủ tục hành chính không được nêu trong thông báo này thì áp dụng thu phí theo quy định hiện hành.

Mọi thắc mắc vui lòng liên hệ số điện thoại: 0294.3826667 gặp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương để được hỗ trợ, hướng dẫn.

Sở Công Thương trân trọng thông tin đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân được biết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Các PGĐ Sở (biết);
- Trung tâm PVHCC tỉnh (biết);
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- Các phòng thuộc Sở;
- BBT trang web thành phần của SCT;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Mộng Thu

**DANH MỤC TTHC CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG CÓ MỨC THU PHÍ
HỖ TRỢ ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01/01/2022 ĐẾN HẾT NGÀY 30/6/2022**

(Kèm theo Thông báo số /TB-SCT ngày/01/2021 của Sở Công Thương Trà Vinh)

Stt	Tên TTHC	Mức Phí áp dụng theo Quyết định công bố của UBND tỉnh Trà Vinh	Mức Phí áp dụng theo Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 (Từ ngày 01/01/2022 – 30/6/2022)
I	Lĩnh vực An toàn thực phẩm		
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	- Phí thẩm định cơ sở sản xuất 2.500.000 đồng/lần/cơ sở; - Phí thẩm định cơ sở kinh doanh 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.	- Phí thẩm định cơ sở sản xuất 2.250.000 đồng/lần/cơ sở; - Phí thẩm định cơ sở kinh doanh 900.000 đồng/lần/cơ sở.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	Các trường hợp cấp lại: do bị mất, hỏng; thay đổi tên cơ sở; thay đổi chủ cơ sở không có thu phí	Các trường hợp cấp lại: do bị mất, hỏng; thay đổi tên cơ sở; thay đổi chủ cơ sở không có thu phí
		Trường hợp khác: - Phí thẩm định cơ sở sản xuất 2.500.000 đồng/lần/cơ sở; - Phí thẩm định cơ sở kinh doanh 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.	- Phí thẩm định cơ sở sản xuất 2.250.000 đồng/lần/cơ sở; - Phí thẩm định cơ sở kinh doanh 900.000 đồng/lần/cơ sở.
II	Lĩnh vực Kinh doanh khí		
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

Stt	Tên TTHC	Mức Phí áp dụng theo Quyết định công bố của UBND tỉnh Trà Vinh	Mức Phí áp dụng theo Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 (Từ ngày 01/01/2022 – 30/6/2022)
5	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định
6	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định
7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định
8	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định
9	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định
10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

Stt	Tên TTHC	Mức Phí áp dụng theo Quyết định công bố của UBND tỉnh Trà Vinh	Mức Phí áp dụng theo Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 (Từ ngày 01/01/2022 – 30/6/2022)
III	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước		
11	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định
12	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	* Cấp lại hết hiệu lực thu phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định * Trường hợp Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: không thu phí	* Cấp lại hết hiệu lực thu phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại các huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định * Trường hợp Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: không thu phí
13	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định
14	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	* Cấp lại hết hiệu lực thu phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định * Trường hợp Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: không thu phí	* Cấp lại hết hiệu lực thu phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại các huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định * Trường hợp Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: không thu phí
15	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

Stt	Tên TTHC	Mức Phí áp dụng theo Quyết định công bố của UBND tỉnh Trà Vinh	Mức Phí áp dụng theo Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 (Từ ngày 01/01/2022 – 30/6/2022)
		+ Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	+ Tại huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định
16	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	* Trường hợp Giấy phép hết thời hạn hiệu lực: Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định * Trường hợp Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: không thu phí	* Trường hợp Giấy phép hết thời hạn hiệu lực: Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại các huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định * Trường hợp Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: không thu phí
17	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định
18	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định
19	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định